TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-DS *(V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)*	*K, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147; 211; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST- DS, ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoản thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Phạm Đình C, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ còn phải trả: anh Nguyễn Văn B còn nợ anh Phạm Đình C số tiền 467.500.000 (bốn trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: anh Nguyễn Văn B có trách trách nhiệm trả số nợ nói trên cho anh Phạm Đình C trong 03 năm, cụ thể:

- Năm thứ nhất: từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/10/2024 mỗi tháng anh B có trách nhiệm trả cho anh C số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 15 hằng tháng;

- Năm thứ hai: từ ngày 15/11/2024 đến ngày 15/10/2025 mỗi tháng anh B có trách nhiệm trả cho anh C số tiền 9.000.000 đồng vào ngày 15 hằng tháng;

- Năm thứ ba: từ ngày 15/11/2025 chậm nhất đến ngày 15/10/2026, anh B có trách nhiệm trả hết số nợ còn lại cho anh C.

Trường hợp anh Nguyễn Văn B liên tiếp 03 tháng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì anh Phạm Đình C có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số nợ còn lại mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo và còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: anh Phạm Đình C và anh Nguyễn Văn B thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn B nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 11.350.000 *(mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn)* đồng. Trả lại cho anh Phạm Đình C số tiền 11.340.000 *(mười một triệu ba trăm bốn mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0005053, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện K(2);*
- *CCTHADS huyện K(1);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng